



CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SINH THÁI BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN MINH TÂN

Phát triển đô thị và đô thị sinh thái là xu thế tất yếu khách quan, lấy trọng tâm là đô thị sinh thái bền vững. Nắm bắt xu thế này, thời gian qua, Việt Nam đã xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách tài chính để hướng tới phát triển đô thị sinh thái bền vững. Bài viết khái quát kinh nghiệm phát triển đô thị sinh thái bền vững của một số nước, vai trò của chính sách tài chính đối với lĩnh vực này, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam.

Từ khóa: Tài chính, chính sách thuế, đô thị, đô thị sinh thái, bảo vệ môi trường

FINANCIAL POLICIES FOR THE DEVELOPMENT OF SUSTAINABLE ECOCITIES IN VIETNAM

Nguyen Minh Tan

Urbanization and ecocities are inevitable trends, with a focus on sustainable ecological cities (ecocities). Recognizing this trend, Vietnam has recently developed and implemented various financial mechanisms and policies aimed at fostering sustainable ecocity development. This article summarizes the experiences of several countries in developing sustainable ecocities, the role of financial policies in this sector, and offers several recommendations for Vietnam.

Keywords: Finance, tax policies, urban, ecocities, environmental protection

Ngày nhận bài: 11/9/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/9/2024

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

Phát triển đô thị sinh thái tại một số nước trên thế giới

Nghiên cứu của Đại học Westminster công bố cho thấy, hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã xây dựng thành công mô hình đô thị sinh thái, như: Canada, Đan Mạch, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thụy Điển... Trên thế giới, hiện nay có 174 đô thị sinh thái, trong đó, các đô thị sinh thái phát triển mới là 15, đô thị mở rộng là 17, cải tạo là 37 tại khu vực châu Á và Úc; tại châu Âu là 2 đô thị phát triển mới; 45 đô thị mở rộng, 23 đô thị cải tạo; tại Trung Đông và châu Phi là 4 đô thị phát triển mới, 4 đô thị mở rộng, 2 đô thị cải tạo; tại châu Mỹ

là 6 đô thị phát triển mới; 6 đô thị mở rộng; 13 đô thị cải tạo (Xem Bảng).

Đô thị sinh thái là đô thị đảm bảo sự phát triển bền vững về môi trường, kinh tế góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân đô thị. Đô thị sinh thái có yếu tố cốt lõi đảm bảo chất lượng môi trường với các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, nhằm tạo điều kiện sống cho cư dân đô thị hướng tới phát triển bền vững và bảo vệ môi trường (Ngân hàng Thế giới, 2024).

Tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị sinh thái được hình thành và phát triển, như: Cơ cấu đô thị (sử dụng đất hiệu quả, bảo vệ môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học); Giao thông đô thị (ưu tiên đi bộ, xe đạp, phương tiện công cộng, giảm thiểu phương tiện cá nhân); Năng lượng (sử dụng năng lượng tái tạo, bảo tồn năng lượng); cảnh quan môi trường (đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về kiến trúc, thiết kế chỗ ở và sinh hoạt cho người dân, đảm bảo về giáo dục và việc làm). Các tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị sinh thái đòi hỏi các nước trên thế giới xem xét, xây dựng các giải pháp tài chính nhằm phát triển đô thị sinh thái bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của các quốc gia hiện nay.

Việc phát triển đô thị sinh thái bền vững thông qua chính sách tài chính, thuế được các nước trong khu vực châu Á triển khai và đạt được những kết quả nhất định có thể kể tới như: Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore.

Tại Nhật Bản

Để khuyến khích doanh nghiệp, người dân Nhật Bản sử dụng năng lượng tái tạo, Chính phủ nước này đã áp dụng giảm thuế tiêu thụ, giảm



thuế tài sản, khấu trừ thuế cho các công ty, khấu trừ thuế cho các cá nhân. Cụ thể, Chính phủ Nhật Bản có chính sách áp dụng các mức giảm thuế: (i) Giảm thuế tiêu thụ cho các thiết bị và công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo để giảm chi phí ban đầu cho doanh nghiệp; (ii) Giảm thuế tài sản áp dụng cho các dự án năng lượng tái tạo, nhằm làm giảm chi phí vận hành và bảo trì cho các dự án quy mô lớn như hệ thống điện mặt trời trên mái nhà (điện áp mái); (iii) Thực hiện khấu trừ thuế cho các công ty, cá nhân đầu tư vào dự án năng lượng tái tạo, như: Chi phí đầu tư vào các thiết bị năng lượng tái tạo có thể được khấu trừ một phần hoặc toàn bộ từ thu nhập chịu thuế của công ty, từ đó giảm gánh nặng tài chính và khuyến khích doanh nghiệp tham gia lĩnh vực này.

Các cá nhân tham gia dự án năng lượng tái tạo như lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà (điện áp mái) có thể được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, làm tăng tính hấp dẫn của các khoản đầu tư vào năng lượng sạch.

Tại Trung Quốc

Các doanh nghiệp ở Trung Quốc tham gia triển khai các dự án đô thị sinh thái có thể được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp kéo dài từ 3 đến 5 năm đầu hoạt động tùy theo quy mô và mức độ đóng góp của dự án. Chẳng hạn như: Các công ty xây dựng tòa nhà xanh tại Khu đô thị sinh thái Nam Ninh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 5 năm đầu. Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến công nghệ xanh và năng lượng tái tạo được giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ 17% xuống còn 10%.

Trong nghiên cứu phát triển công nghệ xanh, các doanh nghiệp tham gia đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh ở Trung Quốc có thể được khấu trừ 150% chi phí nghiên cứu và phát triển từ thu nhập chịu thuế. Ví dụ: Công ty sản xuất xe điện BYD đã tận dụng chính sách khấu trừ thuế này để có nguồn tài chính phát triển công nghệ pin tiên tiến. Với chi phí đầu tư vào các dự án đô thị sinh thái như xây dựng cơ sở hạ tầng xanh, hệ thống năng lượng tái tạo, các doanh nghiệp có thể được khấu trừ thu nhập chịu thuế.

BẢNG 1: THỐNG KÊ ĐÔ THỊ SINH THÁI TRÊN THẾ GIỚI

	Châu Á & Úc	Châu Âu	Trung Đông & Châu Phi	Châu Mỹ	Tổng cộng
Phát triển mới	15	2	4	6	27
Đô thị mở rộng	17	45	4	6	72
Cải tạo	37	23	2	13	75
Tổng cộng	69	70	10	25	174

Nguồn: Tác giả tổng hợp năm 2024

Tại Singapore

Các doanh nghiệp nước này đầu tư vào các dự án đô thị sinh thái có thể được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu hoạt động, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm gánh nặng tài chính trong giai đoạn đầu tư ban đầu.

Bên cạnh đó, nước này cũng áp dụng chính sách giảm thuế GTGT đối với các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến công nghệ xanh, năng lượng tái tạo. Theo đó, các thiết bị tiết kiệm năng lượng như đèn LED và hệ thống điều hòa không khí hiệu suất cao được giảm thuế GTGT từ 7% xuống còn 3%...

Tựu chung, các chính sách giảm thuế và miễn thuế đã được các nước áp dụng để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào dự án phát triển đô thị sinh thái bền vững. Các chính sách ưu đãi thuế với việc phát triển đô thị sinh thái của mỗi nước, giúp giảm chi phí đầu tư, tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái đô thị theo hướng phát triển bền vững.

Thực trạng phát triển đô thị sinh thái ở Việt Nam

Ở Việt Nam, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có thuật ngữ “đô thị sinh thái”. Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Quy hoạch xây dựng năm 2015 chưa đề cập đến thuật ngữ này. Ngày 05/01/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2006/NĐ-CP về Quy chế khu đô thị mới, trong đó đề cập tới “dự án khu đô thị mới” được định nghĩa là dự án đầu tư xây dựng một khu đô thị đồng bộ có hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu dân cư và các công trình dịch vụ khác, có ranh giới và chức năng xác định phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đây là cơ sở pháp lý đầu tiên của Việt Nam đề cập tới khái niệm “khu đô thị mới”, nhưng cũng chưa đề cập “đô thị sinh thái”, do đó đã xuất hiện khoảng trống pháp lý về đô thị sinh thái.

Thời gian qua, việc phát triển đô thị sinh thái ở



Việt Nam đã bắt đầu hình thành tại một số thành phố lớn. Nhằm khuyến khích phát triển đô thị sinh thái bền vững ở Việt Nam, Quốc hội khóa XV thảo luận, xem xét, cho ý kiến về dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại Kỳ họp thứ 7 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024). Thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, tính đến hết năm 2023, Việt Nam đã có 898 đô thị các loại (gồm: đô thị đặc biệt, đô thị loại I, II, III, IV và V).

Trong những năm qua, các địa phương đã phát huy tính chủ động trong công tác quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao chất lượng đô thị. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa phát triển nhanh, khiến nhiều khu vực nội đô đã rơi vào tình trạng quá tải, do mật độ xây dựng quá dày đặc, giao thông tắc nghẽn, ô nhiễm môi trường không khí, lụt lội, cháy nổ...). Các khu vực không gian xanh bị thu hẹp, mật độ xây dựng cao, tỷ lệ bê tông hóa lớn, không gian công cộng bị lấn chiếm, không gian cây xanh, mặt nước cũng dần bị thu hẹp.

Bên cạnh đó, chính sách tài chính và thuế nhằm phát triển đô thị sinh thái còn tản mạn theo chiều rộng, thiếu tập trung chuyên sâu, chưa khai thác vào trọng tâm, trọng điểm các tiêu chuẩn, tiêu chí đô thị sinh thái bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm hiệu ứng khí nhà kính CO₂ hướng tới mục tiêu Net ZEZO vào năm 2050. Nhiều chính sách tài chính và thuế mang tính đa mục tiêu, thiếu chọn lọc, gây khó khăn trong quá trình thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo hướng bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

Rõ ràng, việc phát triển đô thị nói chung và đô thị sinh thái nói riêng cần một hành lang pháp lý đồng bộ, cơ chế chính sách hoàn chỉnh để thay đổi về chất lượng dịch vụ phục vụ cho người dân, tạo thuận lợi cho chính quyền đô thị tiến hành quy hoạch và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, từ đó làm thay đổi diện mạo không gian đô thị, duy trì hệ sinh thái bền vững, tiến tới phát triển đô thị văn minh, hiện đại.

Một số khuyến nghị cho Việt Nam

Để hướng tới phát triển đô thị sinh thái bền vững ở Việt Nam, cần tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước là nguồn vốn quan trọng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ

tầng nói chung và cơ sở hạ tầng đô thị sinh thái nói riêng. Thông qua cơ chế phân bổ vốn đầu tư của các cơ quan có thẩm quyền để hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội. Mức độ phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách cho cơ sở hạ tầng đô thị sinh thái phụ thuộc vào khả năng thu ngân sách hằng năm, trong đó quy mô ngân sách nhà nước thường bị khống chế ở mức hạn hẹp.

Để tăng chi đầu tư phát triển cần tăng quy mô ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ động viên từ GDP vào ngân sách nhà nước. Khi tạo ra cơ chế giúp tăng quy mô ngân sách, Nhà nước sẽ xác lập được cơ chế phân bổ nguồn vốn đầu tư từ nguồn này cho phát triển đô thị sinh thái.

Hai là, vốn đầu tư từ doanh nghiệp và khu vực tư nhân.

Doanh nghiệp là “xương sống” của nền kinh tế và tài chính quốc gia, trong đó doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Nhà nước nắm giữ các ngành kinh tế then chốt, mũi nhọn. Hiện nay, DNNN đang nắm giữ những nguồn lực lớn về nhân lực, vật lực và tài lực, đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, tích lũy vốn ngày càng tăng và đóng góp vào đầu tư toàn xã hội, trong đó có đầu tư phát triển đô thị sinh thái.

Để các doanh nghiệp khu vực tư nhân mạnh dạn đầu tư phát triển đô thị sinh thái, Nhà nước cần kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi theo hướng khuyến khích các chủ thể tham gia đầu tư khu đô thị sinh thái theo hướng bền vững.

Ba là, chính sách thuế.

Chính sách thuế đóng vai trò tạo lập nguồn thu cho ngân sách nhà nước và khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài. Đổi mới chính sách thuế hướng tới phục vụ nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là cần thiết, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện cam kết quốc tế về chống biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chính sách thuế là công cụ vững chắc giúp Việt Nam thích ứng và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là chính sách thuế chịu tác động mạnh mẽ của hội nhập quốc tế; do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế này trên cơ sở mở rộng nguồn thu, bao quát đối tượng nộp thuế phát sinh, điều chỉnh cắt giảm thuế suất theo lộ trình, công khai, minh bạch, rõ ràng.

Để đạt mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng của Đảng và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, Nhà nước cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý



theo hướng đồng bộ, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, phát triển công cụ tài chính mới, tài chính xanh, tín dụng xanh, trái phiếu xanh trên cơ sở mở rộng cơ sở thuế, điều chỉnh thuế suất một số sắc thuế quan trọng nhằm phát triển đô thị sinh thái. Cụ thể:

- Thực hiện rà soát lại mức ưu đãi và thời gian ưu đãi đối với thuế TNDN nhằm thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư vào phát triển các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường; khuyến khích sản xuất năng lượng sạch và phát triển vận tải công cộng, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Mở rộng phạm vi đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để bao quát hết các sản phẩm gây tổn hại đến môi trường, như: Phân bón hóa học, rác thải, khí thải; tiếp cận theo cơ chế giá thị trường, bảo đảm nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”; hoàn thiện chính sách thuế tài nguyên và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế tài nguyên về sản lượng tính thuế, giá tính thuế, thuế suất.

- Kết hợp quy định về thuế suất trong chính sách thuế với các biện pháp hành chính nhằm hạn chế tối đa sử dụng công nghệ lạc hậu, gây tổn hại cho môi trường. Theo đó, Nhà nước nên ban hành chính sách quy định mức thuế suất cao đối với thuế TNDN, thuế bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên để thực hiện mục tiêu hạn chế sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu bổ sung chính sách mới là “tín dụng thuế” đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. “Tín dụng thuế” là hình thức Nhà nước cho phép doanh nghiệp (hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh) được giữ lại tiền thuế phải nộp để đầu tư trở lại phát triển sản xuất kinh doanh. Nghĩa là, Nhà nước cho doanh nghiệp vay vốn một cách trực tiếp, không cần tài sản thế chấp, không phải trả lãi vay, từ đó tạo điều kiện thuận lợi về vốn, giúp doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường.

- Đối với thuế TNDN cần điều chỉnh thuế suất một cách hợp lý đối với doanh nghiệp chuyển đổi xanh, thu hút đầu tư vào khu đô thị sinh thái, ứng dụng các sản phẩm công nghệ thân thiện môi trường. Tham khảo việc áp dụng thuế suất thấp của một số nước trong khu vực (như Singapore 17%) nhằm tăng khả năng thu hút đầu tư nhiều dự án đô thị sinh thái có quy mô lớn.

- Đối với thuế GTGT cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hơn nữa về tỷ trọng số thu thuế GTGT trên cơ sở đẩy mạnh việc “dán nhãn hàng hóa tiêu dùng xanh”, mở rộng cơ sở thuế GTGT, hoàn thiện

mức thuế suất và điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT, bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý. Các hàng hóa như máy móc, thiết bị phụ tùng, vật tư trong nước chưa sản xuất được, cần nhập khẩu để phát triển công nghệ thì cũng nên điều chỉnh thuế GTGT dựa trên tiêu chuẩn bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, cần tiến hành phân loại nhóm mặt hàng điều tiết tiêu dùng trong các đô thị sinh thái. Các mặt hàng thuộc diện tiêu dùng cao cấp, như: Nước hoa, mỹ phẩm, dịch vụ thẩm mỹ..., cần điều tiết thu nhập của bộ phận dân cư thuộc khu đô thị sinh thái, vì đa số là những người có thu nhập cao. Nghiên cứu điều chỉnh tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt nhằm thay đổi thói quen người tiêu dùng, như: Thuốc lá, bia, rượu vì ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

Nhìn chung, phát triển đô thị sinh thái là nhu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường sống theo tiêu chí sống xanh, khỏe mạnh và phát triển bền vững. Hiện nay, “đô thị sinh thái” đã nhận được sự quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, các bộ, ngành trung ương và địa phương, các nhà chuyên môn và cộng đồng doanh nghiệp nhằm xây dựng Chiến lược phát triển đô thị bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam cần được rà soát, hoàn thiện đảm bảo đồng bộ về đô thị sinh thái, cũng như các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể về đô thị sinh thái, từ đó đưa ra chính sách tài chính phù hợp để phát triển đô thị sinh thái bền vững theo thông lệ quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2023 và năm 2024: Chính phủ trình Quốc hội khóa XV;
2. Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;
3. Chính phủ (2012), “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” ban hành ngày 25/9/2012;
4. Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính nhằm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam”, Học viện Tài chính năm 2015;
5. Đề tài cấp Bộ Tài chính: “Tài chính đối với phát triển đô thị thông minh và hàm ý chính sách đối với Việt Nam”, Trường Đại học Tài chính – Marketing năm 2021.

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Minh Tân

Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Ngân sách, Văn phòng Quốc hội

Email: tannm@quochoi.vn